

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2020/HS-PT

Ngày: 05/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Huân.

Các Thẩm phán:

1. Ông Đặng Hồng Sơn

2. Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quốc Khánh, thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Khanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05/02/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 558/2019/HSPT ngày 10/12/2019 đối với bị cáo Nguyễn Anh M theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6106/2019/QĐXXPT-HS ngày ngày 23/12/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 84 ngày 07/01/2020, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 136/2019/HS-ST ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Anh M**; giới tính: nam; sinh năm 1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 404 lô G3 chung cư A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 404 lô G3 chung cư A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: (không); trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: (không); con ông Nguyễn Phi D và bà Ngô Thị Thanh E;

Tiền án, tiền sự: (không);

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người có liên quan đến kháng cáo:

Bị hại: Chị **Nguyễn Thị G**, sinh ngày 22/9/2004 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

-Bà **Ngô Thị K**; sinh năm 1980; nơi cư trú: xã N, huyện O, tỉnh Bình Thuận; là mẹ đẻ của bị hại; vắng mặt.

-Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1966; nơi cư trú: Phường P, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh; là cha đẻ của bị hại; đồng thời, là người đại diện theo ủy quyền của bà Ngô Thị K (văn bản ủy quyền ngày 27/5/2019); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Anh M là người không có Giấy phép lái xe mô tô loại có dung tích xi lanh từ 50cm³ trở lên. Tuy nhiên, vào khoảng 02 giờ ngày 22/3/2019, bị cáo đã điều khiển xe mô tô Honda Wave mang biển số 59M2-23204, loại có dung tích xi lanh 109cm³, phía sau chở chị Nguyễn Thị G lưu thông trên đường Lũy Bán Bích theo hướng từ đường Hòa Bình về đường Tân Hóa. Khi đến đoạn đường cong, bị cáo không làm chủ được tốc độ, thiếu chú ý quan sát nên để cho máy lao lên lề đường và vào cửa sắt nhà số 29 đường Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Tai nạn xảy ra làm cho bị cáo và chị G cùng chiếc xe máy bị ngã xuống đường. Bị cáo và chị G bị thương nặng nên được mọi người đưa đi cấp cứu. Trên đường đi cấp cứu thì chị G chết.

Theo kết luận giám định pháp y số 363/TT.19 ngày 02/5/2019 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh thì chị Nguyễn Thị G chết do đa chấn thương;

Theo kết luận giám định pháp y số 568/TgT.19 ngày 01/7/2019 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh thì bị cáo Nguyễn Anh M bị:

- Đa chấn thương phần mềm gây tụ máu dưới da vùng hố chậu trái, sây sát da gối phải, đã được điều trị;

- Chấn thương bàn tay phải gây gãy kín đốt gần ngón V, gãy hở đốt giữa ngón IV đã được điều trị kết hợp xương, xử lý và khâu vết thương;

- Chấn thương gây gãy hở đốt gần ngón IV bàn chân phải, đã được điều trị phẫu thuật kết hợp xương, xử lý vết thương, nẹp bột, hiện còn sẹo kích thước 4 x 0,2 cm tại kẽ ngón III, IV, hạn chế vận động ngón chân.

Tỉ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Anh M là 20%.

*Về trách nhiệm dân sự:

-Gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình chị Thị G 20.000.000đ; gia đình chị G đã nhận tiền và không yêu cầu gì thêm;

-Anh Trương Trí Kiện (chủ nhà 29 đường Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh) không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 127/CT-VKSQTP ngày 30/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự năm 2015).

Bản án hình sự sơ thẩm số 136/2019/HS-ST ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định như sau:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015,

Xử phạt Nguyễn Anh M 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án;

Ngoài ra, bản án còn tuyên án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và các đương sự.

Ngày 09/11/2019, bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhận thức về pháp luật có hạn chế, phạm tội lần đầu; gia đình bị cáo đã hỗ trợ chi phí mai táng cho bị hại, gia đình bị hại đã làm đơn bãi nại; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Mặt khác, theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Mức án 3 năm 3 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là quá nặng. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Tòa án nhân dân quận Tân Phú kết án bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 là có căn cứ. Hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ vi phạm, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng. Do vậy,

đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên và của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Căn cứ lời khai của bị cáo, “Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông” (kèm sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông) do Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Công an quận Tân Phú lập ngày 22/3/2019, Kết luận giám định pháp y về tử thi Nguyễn Thị G và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được, có căn cứ để xác định:

Bị cáo là người không có Giấy phép lái xe mô tô loại có dung tích xi lanh từ 50cm³ trở lên. Tuy nhiên, vào khoảng 02 giờ ngày 22/3/2019, bị cáo đã điều khiển xe mô tô Honda Wave mang biển số 59M2-23204, loại có dung tích xi lanh 109cm³, phía sau chở chị Nguyễn Thị G lưu thông trên đường Lũy Bán Bích theo hướng từ đường Hòa Bình về đường Tân Hóa. Do thiếu chú ý quan sát và không làm chủ được tốc độ nên M đã để xe lao lên lề đường và vào cửa sắt nhà 29 đường Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, gây tai nạn. Tai nạn xảy ra làm cho chị G bị chết, bị cáo bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 20%, xe mô tô 59M2-23204 và cửa sắt nhà 29 đường Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh bị hư hại.

Nguyên nhân dẫn đến tai nạn là bị cáo điều khiển xe không có giấy phép lái xe theo quy định, không làm chủ được xe, không thực hiện đúng nguyên tắc tham gia giao thông, vi phạm khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi không chấp hành các quy định của Luật giao thông đường bộ là nguy hiểm cho xã hội, có thể gây thiệt hại đến sức khỏe, tính mạng, tài sản của người khác nhưng do cầu thả, thiếu ý thức tôn trọng pháp luật nên bị cáo vẫn vi phạm.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn giao thông, gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản của người khác.

[2]. Đối chiếu với quy định của pháp luật, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo theo tội danh, điều luật như đã vừa nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về việc kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau tai nạn bị cáo và gia đình đã bồi thường cho phía bị hại 20.000.000đ, đại diện bị hại đã bãi nại và không yêu cầu gì thêm. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm b và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ.

Ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã nêu, bị cáo bào chữa cho rằng bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và đề nghị được áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Nội dung bào chữa này là không có căn cứ, không phù hợp với quy định của pháp luật. Bởi lẽ, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 9 Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo phạm vào tội phạm rất nghiêm trọng (có mức hình phạt quy định từ 3 đến 10 năm tù).

Mức án 3 năm 3 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là mức án nhẹ trong khung hình phạt, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, đặc điểm nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng.

Vì các lý do đã nêu, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4].Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

1.Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 136/2019/HS-ST ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh,

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015,

Xử phạt Nguyễn Anh M 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án;

2.Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3.Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4.Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND quận Tân Phú; (1)
- PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Các đương sự; (3)
- Chi Cục THADS quận Tân Phú; (1)
- TAND quận Tân Phú; (2)
- Công an quận Tân Phú; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: THS, hồ sơ, VT (22). (4)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Công Huân